|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |

### BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN

### CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, HIỆP HỘI, DOANH NGHIỆP VỀ ĐIỀU CHỈNH MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI MẶT HÀNG XĂNG THUỘC NHÓM 27.10 TẠI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI

### *(Gửi kèm Tờ trình số 164/TTr-BTC ngày 08 tháng 7 năm 2022)*

| **TT** | **BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, HIỆP HỘI, DOANH NGHIỆP** | **Ý KIẾN THAM GIA** | **Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Các ý kiến thống nhất hoặc không có ý kiến bổ sung** | | |
|  | Bộ Tài chính đã nhận được 63 công văn tham gia ý kiến của các đơn vị liên quan, trong đó có 16 Bộ, cơ quan ngang bộ; 39 Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố; VCCI; Hiệp hội Xăng dầu... về dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo công văn số 3662/BTC-CST ngày 21/4/2022 (trong đó có nội dung về điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xăng). Các Bộ, ngành, địa phương cơ bản nhất trí với đề xuất điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi MFN đối với mặt hàng xăng của Bộ Tài chính.[[1]](#footnote-1) Một số ý kiến tham gia cụ thể, Bộ Tài chính giải trình như tại mục II dưới đây. | | |
| **II** | **Các ý kiến tham gia cụ thể của các Bộ, ngành, địa phương** | | |
|  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư  (Công văn số 3059/BKHĐT-TCTT ngày 11/5/2022) | Đây là mặt hàng chiến lược, có tác động lớn đến nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh tình hình thị trường xăng, dầu thế giới diễn biến phức tạp như hiện nay. Do vậy, đề nghị nghiên cứu đánh giá tình hình, năng lực sản xuất xăng dầu trong nước để đề xuất mức thuế mức thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng này, đảm bảo nguồn cung xăng dầu phục vụ nhu cầu trong nước và an ninh năng lượng quốc gia. | Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đã bổ sung, hoàn thiện lại Tờ trình Chính phủ, trong đó đã đánh giá tình hình, năng lực sản xuất xăng dầu trong nước để đề xuất mức thuế mức thuế suất thuế nhập khẩu phù hợp đối với mặt hàng xăng. |
|  | Bộ Công Thương  (Công văn số 2916/BCT-XNK ngày 30/5/2022) | Đề nghị xem xét đưa thuế nhập khẩu xăng dầu về cùng mức 8% như mức thuế đang áp dụng cho nhập khẩu xăng dầu từ hàn Quốc và ASEAN để doanh nghiệp có điều kiện đa dạng hóa nguồn cung, tránh bị các đối tác Hàn Quốc và ASEAN ép giá. | Việc điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng xăng mặc dù có thể không tác động nhiều đến việc làm giảm giá xăng trong nước do hiện nay xăng nhập khẩu chủ yếu từ ASEAN và Hàn Quốc nhưng sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn cung xăng từ các quốc gia khác như Trung Quốc, Hoa Kỳ và các quốc gia khu vực Trung Đông, Nam Mỹ tránh sự phụ thuộc quá lớn vào một số đối tác như hiện nay trong trường hợp nguồn cung trên thị trường thế giới biến động.  Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, việc điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với xăng xuống bằng mức của các FTA là khó có thể thực hiện được do: i) Mức thuế suất FTA đối với mặt hàng xăng theo Hiệp định ATIGA là 8% và phải tiếp tục điều chỉnh giảm theo lộ trình và đến năm 2024 sẽ về 0%; ii) Mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng xăng dầu phải đảm bảo không thấp hơn 7% để không phát sinh khoản thanh toán bù giá cho Nhà máy lọc Hóa dầu Nghi sơn theo cam kết GGU. Cùng với đó, việc điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với mặt hàng xăng dầu cũng phải đảm bảo không làm thu hẹp dư địa đàm phán các Hiệp định FTA mới theo nguyên tắc có đi có lại.  Trên cơ sở các lý do nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng xăng động cơ, không pha chì (thuộc mã HS từ 2710.12.21 đến 2710.12.29) từ 20% xuống 10% thay cho phương án gửi xin ý kiến là từ 20% xuống 12%. Việc điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu MFN theo phương án này đảm bảo có được dư địa để đàm phán các FTA mới trong tương lai và đảm bảo không phát sinh nghĩa vụ của Việt Nam trong các cam kết quốc tế. |
|  | Hiệp hội xăng dầu Việt Nam  (Công văn số 426/HHXDVN-VP ngày 09/6/2022) | Hiệp hội kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với mặt hàng xăng động cơ, không pha chì từ mức 20% xuống mức 8% (bằng mức thuế suất FTA). Có như vậy mới thực chất góp phần đa dạng hóa nguồn cung xăng dầu, tránh phụ thuộc quá lớn vào nguồn nhập khẩu từ Hàn Quốc và ASEAN, đặc biệt là việc đảm bảo nguồn hàng trong trường hợp nguồn cung từ các Nhà máy lọc dầu trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ. Trường hợp cần thiết đảm bảo mức chênh lệch phù hợp với mức thuế suất theo các FTA mà Việt Nam đã ký kết và đảm bảo dư địa đàm phán các Hiệp định FTA mới thì Bộ Tài chính có thể cân nhắc giảm thuế MFN đối với xăng động cơ, không pha chì xuống mức 10%. Ngoài ra, Hiệp hội cũng kiến nghị Bộ Tài chính trình Chính phủ điều chỉnh thuế MFN mặt hàng DO từ mức 7% xuống mức 3% để tương đương mức giảm thuế mặt hàng xăng và cũng có tác dụng tương tự như mặt hàng xăng. | - Về đề xuất điều chỉnh mặt hàng xăng xuống 8% hoặc 10%: Bộ Tài chính tiếp thu và đề xuất điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng xăng động cơ, không pha chì (thuộc mã HS từ 2710.12.21 đến 2710.12.29) từ 20% xuống 10% như đã giải trình ý kiến Bộ Công Thương nêu trên.  - Về đề xuất điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng DO từ mức 7% xuống mức 3%: Việc điều hành mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng dầu hiện nay chịu sự ràng buộc bởi Bản Thoả thuận cam kết và Bảo lãnh của Chính phủ (GGU) đối với Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP) là: *“Trong 10 năm đầu kể từ Ngày vận hành thương mại, NSRP có thể áp dụng mức giá bán buôn tại cổng nhà máy là giá nhập khẩu cộng thuế nhập khẩu 7% đối với sản phẩm lọc dầu (ngoại trừ 5% cho LPG) và 3% đối với sản phẩm hoá dầu. Trong thời hạn nêu trên, nếu Nhà nước Việt Nam quy định thuế suất thuế nhập khẩu thấp hơn (căn cứ vào thuế suất Tối Huệ Quốc được quy định trong biểu thuế xuất nhập khẩu Việt Nam) thì Chính phủ bảo đảm rằng Petrovietnam sẽ thanh toán cho NSRP số chênh lệch giữa thuế suất nhập khẩu thực tế và thuế suất 7% đối với các sản phẩm lọc dầu (ngoại trừ 5% cho LPG) và 3% đối với các sản phẩm hóa dầu. Quy định này được áp dụng trong mọi trường hợp NSRP bán sản phẩm của mình cho thị trường nội địa, cho dù thông qua Petrovietnam hay bên bao tiêu khác”.*  Đồng thời, việc điều chỉnh giảm thuế suất MFN đối với mặt hàng dầu cũng phải đảm bảo không làm thu hẹp dư địa đàm phán các Hiệp định FTA mới theo nguyên tắc có đi có lại. Đối với mặt hàng dầu hiện đang áp dụng mức thuế suất MFN là 7% đã đảm bảo không phát sinh nghĩa vụ bù giá theo quy định tại GGU nêu trên.  Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất không điều chỉnh giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng dầu. |

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 2999/NHNN-PC ngày 06/5/2022) ; Bộ Quốc Phòng (công văn số 1372/BQP-KHĐT ngày 07/5/2022); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 1596/BVHTTDL-KHTC ngày 09/5/2022); Bộ Xây dựng (Công văn số 1757/BXD-PC ngày 23/5/2022); Ủy ban dân tộc (Công văn số 652/UBDT-KHTC ngày 29/4/2022); Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Công văn số 1493/LĐTBXH-PC ngày 11/5/2022); UBND Thành phố Hà Nội (Công văn số 1549/UBND-KTTH ngày 23/5/2022); UBND tỉnh Quảng Ninh (Công văn số 1462/HQQN-TXNK ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Ninh Thuận (Công văn số 3001/CT-NVDTPC ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Điện Biên (Công văn số 828/STC-QLNS ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Lào Cai (Công văn số 1919/UBND-KT ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Trà Vinh (Công văn số 1150/STC-NS ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Nam Định (Công văn số 176/UBND-VP6 ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Hòa Bình (Công văn số 706/UBND-KTTH ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Ninh Bình (Công văn số 1111/STC-NS ngày 09/5/2022); UBND tỉnh Phú Thọ (Công văn số 745/STC-QLG&CS ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Bình Định (Công văn số 567/HQBĐ-NV ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Yên Bái (Công văn số 761/STC-QLNS ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 537/HQQNg-NV ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Cần Thơ (Công văn số 688/HQCT-NV ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Bình Thuận (Công văn số 5702/CTBTH-NVDTPC ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Tiền Giang (Công văn số 1197/STC-TCĐT-DN ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Lạng Sơn (Công văn số 473/UBND-KT ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Hà Giang (Công văn số 436/CTHGI-NVDTPC 05/5/2022); UBND tỉnh Bắc Kạn (Công văn số 2795/UBND-TH ngày 10/5/2022); UBND tỉnh Lâm Đồng (Công văn số 1461/CTLĐO-NVDT ngày 28/4/2022); UBND tỉnh Phú Yên (Công văn số 1099/STC-TCDN ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Sơn La (Công văn số 1445/STC-TCDN ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Nghệ An (Công văn số 3250/UBND-KT ngày 10/5/2022); UBND tỉnh Long An (Công văn số 1958/STC-QLNS ngày 10/5/2022); UBND tỉnh Bạc Liêu (Công văn số 1510/UBND-TH ngày 09/5/2022); UBND tỉnh Bắc Kạn (Công văn số 2795/UBND-TH ngày 10/5/2022); UBND tỉnh Tây Ninh (Công văn số 1514/UBND-KT ngày 11/5/2022); UBND tỉnh Gia Lai (Công văn số 1306/STC-QLNS ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Bình Phước (Công văn số 723/HQBP-NV ngày 04/5/2022); UBND tỉnh Quảng Nam (Công văn số 460/HQQNa-NV ngày 06/5/2022); UBND tỉnh Đồng Nai (Công văn số 5184/UBND-KTNS ngày 24/5/2022); UBND tỉnh Đắk Lắk (Công văn số 3807/UBND-KT ngày 12/5/2022); UBND tỉnh Khánh Hòa (Công văn số1651/STC-QLNS ngày 13/5/2022); UBND tỉnh An Giang (Công văn số 1132/HQAG-NV ngày 05/5/2022); UBND tỉnh Bình Dương (Công văn số 1764/STC-QLNS ngày 18/5/2022). [↑](#footnote-ref-1)